

PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CHỮ HÁN CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Thu Cúc***

Chữ Hán là loại chữ tượng hình được sử dụng trong hệ thống chữ viết tiếng Nhật hiện đại cùng với chữ Hiragana, chữ Katakana và chữ Latinh. Tuy nhiên, chữ Hán có cấu tạo gồm nhiều nét viết với nhiều cách đọc nên việc nhớ được cách viết, cách đọc và ý nghĩa của chữ Hán luôn là một trong những khó khăn lớn đối với người mới học tiếng Nhật. Bài nghiên cứu này đề cập đến thực trạng giảng dạy và học chữ Hán của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Nhật, Trường Đại học Hà Nội. Bên cạnh đó, thông qua kết quả khảo sát sinh viên, kết quả thống kê và phân tích số liệu, chúng tôi sẽ phân tích các phương pháp học và luyện tập của sinh viên, đưa ra một số kết luận về những khó khăn trong việc học chữ Hán. Từ đó đưa ra một số đề xuất về phương pháp giảng dạy nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giờ học tiếng Nhật đặc biệt là học chữ Hán.

Từ khóa: tiếng Nhật, chữ Hán, phương pháp, giảng dạy, học tập.

Kanji, along with Hiragana, Katakana and Latin, is a type of ideogram used in the modern Japanese writing system. However, Kanji is composed of many writing strokes with different pronunciation, making it difficult for students to learn Kanji. This study presents the current teaching and learning of Kanji among first-year students at the Japanese Language Department, Hanoi University. Based on the survey findings, statistical results and data analysis, this study analyzes students' Kanji learning and practice methods and thence proposes some solutions to teaching Kanji to help improve the effectiveness of Japanese teaching and learning.

Keywords: Japanese, Kanji, methods, teaching, learning.

1. Đặt vấn đề

Trong số các ngôn ngữ phổ biến trên thế giới, tiếng Nhật thường được coi là một trong những ngôn ngữ độc đáo và khó sử dụng bởi những đặc điểm bên trong nội bộ cấu trúc của chính nó như việc cùng tồn tại đồng thời bốn loại chữ viết trong cùng một

văn bản là chữ Hiragana, Katakana, chữ Hán và chữ Latinh. Trong đó chữ Hán là một trong những rào cản lớn đối với nhiều người học tiếng Nhật vì số lượng chữ Hán nhiều và khi học chữ Hán cần nhớ cả cách đọc, cách viết và ý nghĩa.

*, ** ThS., Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội

Email: thuyttjp@hanu.edu.vn

Việc giúp người học nắm vững chữ Hiragana, Katakana và chữ Hán ngay từ những bước đầu tiên là yếu tố then chốt, tạo nền tảng quan trọng cho việc phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở các giai đoạn tiếp theo.

Bài nghiên cứu này tập trung phân tích tình hình dạy và học chữ Hán cho sinh viên năm thứ nhất ngành ngôn ngữ Nhật tại Trường Đại học Hà Nội và đề xuất các phương pháp giảng dạy hiệu quả nhằm giúp người học vượt qua những khó khăn và phát huy tính chủ động, tích cực trong học tập.

2. Cơ sở lý thuyết

Tiếng Nhật hiện nay sử dụng cùng lúc 04 loại hệ thống chữ viết là (1) *Chữ Hiragana* (平仮名 - Bình giả danh) được gọi là chữ mềm, (2) *Chữ Katakana* (片仮名 - Phiên giả danh) được gọi là chữ cứng, (3) *Chữ Kanji* (漢字 - Hán tự) được gọi là chữ Hán; (4) *Chữ Rōmaji* (ローマ字 - La mã tự) được gọi là chữ La tinh (Rose, 2012).

Vào đầu công nguyên, trong các quốc gia Đông Á chỉ có Trung Quốc là nước có chữ viết. Do không có chữ viết riêng nên ban đầu người Nhật mượn âm chữ Hán để ghi chép câu nói của mình và soạn thảo văn bản. Chữ Hán dùng để viết các từ gốc Hán (mượn của Trung Quốc), các từ thuần Nhật và tên riêng (tên người, địa danh).

Chữ Hán thường được đọc theo âm Hán Nhật, được gọi là Onyomi (âm đọc gốc của chữ Hán ở Trung Quốc có phần được biến đổi phù hợp với cách đọc của tiếng Nhật) và âm thuần Nhật được gọi là Kunyomi

(âm đọc cố hữu của tiếng Nhật) (Rogers, 2005).

Về phương pháp học chữ Hán: tác giả Oxford (1990) cho rằng có 02 nhóm phương pháp học là trực tiếp và gián tiếp. Nhóm phương pháp học trực tiếp dựa trên các nhiệm vụ tiềm thức. Nhóm phương pháp học gián tiếp dựa trên các phương pháp học tri nhận.

Tác giả Mori và Shimizu (2007) đã chia phương pháp học chữ Hán thành các nhóm sau:

Nhóm phương pháp phân tích chữ Hán: Phân tích cách viết và bộ thủ cấu thành.

Nhóm phương pháp học thuộc lòng: Viết đi viết lại nhiều lần theo thứ tự nét, nhớ bộ thủ, viết theo thứ tự, tự mô tả các thành phần tạo nên chữ Hán, đọc đi đọc lại nhiều lần các ví dụ và bài luyện tập để nhớ cách đọc.

Nhóm phương pháp dựa vào ngữ cảnh: Sử dụng các thông tin về ngữ cảnh khác với thông thường là học theo từng chữ lẻ.

Nhóm phương pháp liên hệ: Người học nghĩ ra hình ảnh / ký hiệu liên quan, liên tưởng đến chữ Hán.

Nhóm phương pháp siêu tri nhận: Áp dụng cách học khác nhau tùy vào mỗi chữ Hán; ghi nhận chữ Hán mới vào sổ tay; đánh giá lại kết quả học Hán và xem lại lỗi sai do giảng viên sửa.

Trong bài nghiên cứu “Khảo sát thủ pháp học chữ Hán của sinh viên tiếng Nhật”, tác giả Thân Thị Kim Tuyền (2019) đã chỉ ra những phương pháp được sinh

viên sử dụng nhiều nhất là “viết đi viết lại nhiều lần”, “liên tưởng tới âm Hán Việt”, “tra từ điển những chữ Hán chưa biết”.

Tác giả Shimizu và Green (2002) đã tổng hợp các nhóm phương pháp dạy chữ Hán theo hướng tiếp cận từ tâm lý học ngôn ngữ và tâm lý học tri nhận là: Phương pháp học thuộc, Phương pháp trí nhớ, Phương pháp ngữ cảnh. Cách phân loại này có nhiều ưu điểm, do đây là cách triển khai các yếu tố ngôn ngữ học dựa trên lý thuyết tri nhận. Ngoài các nền tảng về ngôn ngữ học, các phương pháp này còn tập trung vào khả năng tiếp thu của người học.

Tác giả Pham M.T và Truong V.Q (2022) đã tổng hợp các phương pháp giảng dạy tương ứng với các nhóm phương pháp giảng dạy như sau:

Nhóm phương pháp học thuộc lòng: Cung cấp cho sinh viên cách viết, âm On, âm Kun và một số trường hợp sử dụng. Sau đó, cho sinh viên ghi chép và tự ôn tập, tự đọc; Dùng các dạng thẻ ghi nhớ để sinh viên học thuộc.

Nhóm phương pháp trí nhớ: Tự học để giải thích chữ Hán; Dùng hình ảnh, màu sắc kết nối với chữ Hán; Liên hệ với các chữ Hán khác đã học qua bộ thủ, cấu tạo, âm đọc; Sử dụng bộ thủ để phân tích, liên hệ về nghĩa, âm đọc; Liên hệ Hiragana, Katakana đã học; Tổ chức trò chơi sử dụng các bộ thủ để ghép chữ, tập hợp nhóm chữ Hán cùng ý nghĩa.

Nhóm phương pháp ngữ cảnh: Sử dụng các vật dụng có chữ Hán, các tờ rơi, quảng

cáo... Sử dụng các tình huống thực tế, thường ngày.

3. Giới thiệu chung về nội dung giảng dạy chữ Hán cho sinh viên năm thứ nhất

3.1. Giáo trình sử dụng

Học phần A1 của môn THT gồm 11 tín chỉ được giảng dạy trong 13 tuần, học phần A2 và B1 đều gồm 9 tín chỉ và được giảng dạy trong 11 tuần. Chữ Hán được đưa vào giảng dạy ở buổi thứ 5 của tuần thứ 3 học phần A1, sau khi sinh viên học hết bài 3 của giáo trình Minna No Nihongo. Ở buổi học chữ Hán đầu tiên, giáo viên sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản và cần thiết cho sinh viên về chữ Hán như giới thiệu các nét và quy tắc viết chữ Hán cơ bản, các bộ thủ chữ Hán, cách đọc âm On và âm Kun, phân loại cách đọc âm On và âm Kun, các phương thức ghép chữ Hán... Sinh viên sẽ được học khoảng 110-120 chữ Hán ở học phần A1 và khoảng 180-200 chữ ở học phần A2. Hết học phần B1, kết thúc năm thứ nhất, sinh viên học được hơn 400 chữ Hán.

3.2. Khái quát về giáo trình chữ Hán

Giáo trình chữ Hán được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất ở các học phần A1, A2 và B1 là 02 giáo trình: Minna No Nihongo shokyu I Kanji và Minna No Nihongo shokyu II Kanji của bộ giáo trình Minna No Nihongo do nhóm Network biên soạn của Nhà xuất bản 3A Network Tokyo.

Giáo trình Minna No Nihongo shokyu I Kanji gồm 20 bài với tổng số 220 chữ Hán được giảng dạy ở học phần A1 và 06 tuần

đầu của học phần A2. Mỗi bài gồm cấu trúc 03 phần: phần 1) các chữ Hán sẽ học trong bài, các hình ảnh liên quan đến các chữ Hán đó. Người học có thể quan sát kỹ mối quan hệ giữa chữ Hán và hình ảnh để tìm ra cách lý giải cũng như phương pháp ghi nhớ; phần 2) bao gồm 03 mục: cách đọc, cách viết, cách sử dụng chữ Hán; phần 3) bài tập. Ở cuối giáo trình có các bài kiểm tra tương ứng với 20 bài.

Giáo trình Minna No Nihongo shokyu II Kanji gồm 3 bài ôn tập các chữ Hán đã học trong giáo trình Minna No Nihongo shokyu I Kanji và 17 bài với tổng số 202 chữ Hán được giảng dạy ở 05 tuần cuối của học phần A2 và học phần B1. Mỗi bài gồm 02 phần, trong đó: phần 1) bao gồm 03 mục: cách đọc, cách sử dụng, cách viết chữ Hán; phần 2) bài tập. Ở cuối giáo trình có các bài kiểm tra tương ứng với 17 bài.

4. Kết quả khảo sát

4.1. Khái quát về hoạt động khảo sát

4.1.1. Mục đích khảo sát

- Lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên, nội dung khó dễ của chữ Hán, phương pháp tự học tập và rèn luyện chữ Hán của sinh viên.

- Thông qua hoạt động khảo sát nhằm nắm bắt được nhu cầu, nguyện vọng và những khó khăn của người học đang gặp phải khi học chữ Hán, từ đó cải thiện nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm đạt được kết quả dạy và học tốt hơn cho người học.

4.1.2. Đối tượng khảo sát

- Sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Nhật - Trường Đại học Hà Nội, khóa NB22.

- Tổng số sinh viên thực hiện khảo sát là 153 /154. Các sinh viên này vừa kết thúc các học phần Thực hành tiếng năm thứ nhất, đã tiếp xúc với chữ Hán ở trình độ sơ cấp, chiếm tỷ lệ 99,35%. 01 sinh viên là người Trung Quốc, chiếm tỷ lệ 0,65%. Như vậy, đa số sinh viên đều bắt đầu học chữ Hán từ năm thứ nhất, điều này là tương ứng với chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Nhật.

4.1.3. Nội dung khảo sát

- Phiếu khảo sát dành cho sinh viên gồm 08 câu hỏi trắc nghiệm và tự luận xoay quanh các vấn đề phương pháp giảng dạy của giảng viên, phương pháp tự học tập và rèn luyện chữ Hán của sinh viên và câu hỏi xin ý kiến đóng góp hoặc đề xuất của người học nhằm giúp giảng viên tìm ra được phương pháp giảng dạy phù hợp, cải thiện môn học cho những khóa tiếp theo.

4.2. Tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát

4.2.1. Về phương pháp giảng dạy/luyện tập chữ Hán của giảng viên

Tìm hiểu về phương pháp giảng dạy/luyện tập chữ Hán cho người học, nhóm nghiên cứu tiến hành hai nội dung khảo sát.

Nội dung khảo sát thứ nhất về trình tự các hoạt động giảng dạy trong giờ học chữ Hán. Nội dung này là câu hỏi mở, sinh viên điền trình tự cơ bản mà giáo viên đã thực hiện khi giảng dạy chữ Hán. Qua các phản hồi của sinh viên, nhóm nghiên cứu có thể nhóm các câu trả lời thông qua Bảng tổng hợp sau:

Bảng 1: Trình tự cơ bản giảng dạy chữ Hán của giảng viên

TT	Trình tự cơ bản thầy/cô thực hiện trong giờ học chữ Hán	N = 154	Tỷ lệ %
1	Chiếu Slide hướng dẫn cách viết - cách phát âm - bộ thủ - âm Hán Việt - từ vựng liên quan	49	31,80
2	Giới thiệu về cách viết - số nét - âm Hán Việt - âm On - âm Kun - các ví dụ	31	20,12
3	Giới thiệu sơ bộ về chữ Hán - giải thích ý nghĩa - cách viết - cách đọc - ví dụ minh họa	14	9,10
4	Giảng chi tiết từng chữ Hán về cách viết - cách đọc - nghĩa - từ vựng liên quan	10	6,50
5	Giới thiệu từng chữ Hán - sinh viên ghi bài - ôn tập kiến thức đã học	7	4,55
6	Giảng viên chiếu slide - sinh viên viết - sinh viên luyện đọc	1	0,65
7	Không có câu trả lời	32	20,78
8	Các ý kiến khác *	10	6,50
	Tổng cộng	154	100

Bảng trên cho thấy trên 31,80% giảng viên áp dụng cùng trình tự giảng dạy và có hướng dẫn người học chi tiết về cách viết, cách phát âm, phân tích bộ thủ, cách đọc âm Hán Việt và dẫn chứng minh họa bằng các từ ngữ liên quan. 20,12% giảng viên giới thiệu về số nét, cách đọc âm On và âm Kun của chữ Hán. Tuy nhiên, số sinh viên không đưa ra câu trả lời chiếm 20,78%. Ngoài ra, có 10 phản hồi (chiếm 6,5%) không đưa ra trình tự cụ thể khi được học chữ Hán mà nhầm lẫn sang việc đưa ra ý kiến đánh giá, nhận xét về giờ học.¹

Ở câu hỏi tiếp theo, nhóm tác giả khảo sát về các hoạt động luyện tập được triển khai trong giờ học chữ Hán.

Câu hỏi khảo sát được đưa ra 5 mức độ (MĐ) sử dụng các phương pháp/ hình thức luyện tập: 1. Hoàn toàn không - 2. Hiếm khi - 3. thỉnh thoảng - 4 Thường xuyên; - 5. Luôn luôn. Kết quả thống kê được thể hiện bằng cách tổng hợp số liệu trả lời của từng mức độ. Mức độ 1 được tính là 1 điểm, MĐ 2 là 2 điểm, MĐ 3 là 3 điểm, MĐ 4 là 4 điểm và MĐ 5 là 5 điểm. Trung bình cộng (TBC) của các mức độ được tính như sau:

¹ * Các ý kiến khác (10 ý kiến):

- Em thấy phần lớn các giờ học dễ hiểu, tuy nhiên vì thời gian có hạn nên đôi lúc hơi nhanh.
- Em muốn được giải thích liên tưởng theo các bộ thủ hơn ạ. - Các tiết học chữ Hán khá là thú vị.
- Trình tự khá hợp lý. - Giờ học rất bổ ích. - Rất chi

tiết và cẩn thận về các bài giảng. - Dễ hiểu, dễ học.
- Em thấy phần lớn các giờ học dễ hiểu nhưng đôi khi thiếu thời gian nên dạy hơi nhanh.
- Dễ hiểu. - Các cô dạy đúng nội dung, trình tự hợp lý, có giới thiệu và mở rộng kiến thức đã học, dễ nhớ.

TBC = [(tổng MĐ1 x 1) + (tổng MĐ2 x 2) + (tổng MĐ3 x 3) + (tổng MĐ4 x 4) + (tổng MĐ5 x 5)]: tổng số điểm (1 + 2 + 3 + 4 + 5) trung bình cộng của 5 mức độ khảo sát thông qua bảng tóm tắt dưới đây:

Bảng 2: Mức độ sử dụng các phương pháp dạy/ hình thức luyện tập chữ Hán của giảng viên

TT	Nội dung	Tổng MĐ 1	Tổng MĐ 2	Tổng MĐ 3	Tổng MĐ 4	Tổng MĐ 5	TBC
1	Hướng dẫn cách viết chữ Hán theo quy tắc	0	1	21	36	95	45,60
2	Giới thiệu về tổng số nét của chữ Hán đó	3	13	39	46	53	39,67
3	Giới thiệu về các bộ cấu thành chữ Hán đó	0	14	47	43	44	37,40
4	Giới thiệu về âm Hán Việt của chữ Hán đó	0	1	2	14	136	49,60
5	Giới thiệu về cách đọc On và Kun của chữ Hán đó	0	0	0	14	140	50,40
6	Lấy các ví dụ về cách đọc On và Kun của chữ Hán đó	0	1	1	25	126	49,00
7	Phân loại chữ Hán có cùng chức năng	12	49	48	21	19	28,87
8	Dạy chữ Hán theo bộ thủ	21	35	52	32	14	29,67
9	Liên tưởng đến các hình ảnh sinh động	3	12	44	55	39	38,27
10	Phương pháp chiết tự và giải nghĩa	11	30	46	42	22	32,47
11	Thầy/ Cô gọi sinh viên lên bảng kiểm tra cách viết, cách đọc	19	36	60	28	8	28,20
12	Thầy/ Cô cho sinh viên làm các bài tập về cách đọc, cách viết chữ Hán	5	15	40	53	40	37,80

Từ kết quả trên chúng ta thấy một số phương pháp sau được giảng viên sử dụng nhiều hơn: Giới thiệu về cách đọc âm On và âm Kun của chữ Hán đó (TBC: 50,40); Lấy các ví dụ về cách đọc âm On và âm Kun của chữ Hán đó (TBC: 49); Giới thiệu về âm Hán Việt của chữ Hán đó (49,60); Hướng dẫn cách viết chữ Hán theo quy tắc (TBC: 45,60). Tuy nhiên, việc giảng viên sử dụng phương pháp phân loại chữ Hán có

cùng chức năng có tỷ lệ TBC là 28,87 và việc giảng viên gọi sinh viên lên bảng kiểm tra cách viết, cách đọc có tỷ lệ TBC là 28,20, thấp hơn so với việc áp dụng các phương pháp khác.

Trên thực tế, hình thức gọi sinh viên lên bảng kiểm tra cách viết, cách đọc sẽ giúp giảng viên nhận biết được người học có nhớ được chữ Hán đã học hay chưa và người học cũng sẽ có ý thức tự học chữ Hán

khi phải lên bảng. Tuy nhiên, giờ học chữ Hán của sinh viên hiện nay đang được lồng ghép dạy cùng giờ học thực hành tiếng. Thời lượng dạy một bài chữ Hán đôi khi còn phụ thuộc vào nội dung giờ học thực hành tiếng nhiều hay ít. Nếu nội dung thực hành tiếng của buổi học đó nhiều thì thời gian dành cho việc học chữ Hán sẽ bị ít đi. Vì vậy, giảng viên khó có thể áp dụng việc kiểm tra chữ Hán thường xuyên cho người học.

4.2.2. Về phương pháp học và luyện tập chữ Hán của người học

Khảo sát về Phương pháp học và luyện tập chữ Hán của người học, nhóm nghiên cứu thực hiện thông qua 5 nội dung:

- *Phương pháp thường xuyên áp dụng (được gợi ý sẵn) khi tự học chữ Hán.*
- *Cách học và mức độ thường xuyên sử dụng phương pháp tự học chữ Hán khác.*
- *Mức độ tự học và luyện chữ Hán ngoài giờ học.*
- *Lý do không thường xuyên tự học và luyện chữ Hán*
- *Tài liệu/ứng dụng phần mềm chữ Hán.*

Kết quả khảo sát về phương pháp học chữ Hán của người học được thể hiện qua tỷ lệ trung bình cộng của tổng các mức độ lựa chọn (Cách tính giống như Bảng 2)

Bảng 3: Phương pháp học chữ Hán của người học

TT	Nội dung	Tổng MĐ 1	Tổng MĐ 2	Tổng MĐ 3	Tổng MĐ 4	Tổng MĐ 5	TBC
1	Viết đi viết lại nhiều lần	0	1	9	44	99	46,67
2	Sử dụng chữ Hán thường xuyên thay vì dùng Hiragana	0	8	70	50	25	36,73
3	Làm các bài tập về cách đọc, cách viết chữ Hán	1	20	81	34	17	33,67
4	Học chữ Hán thông qua sách, báo, tin tức, phim ảnh	15	52	60	19	7	27,33
5	Phân loại chữ Hán có cùng chức năng	29	59	47	13	5	24,33
6	Học theo bộ thủ	20	39	50	30	14	29,20
7	Liên tưởng đến các hình ảnh sinh động	18	36	49	25	24	30,47
8	Phương pháp chiết tự và giải nghĩa	31	40	47	24	9	26,20
9	Dựa vào âm Hán Việt để ghi nhớ âm On	9	24	44	40	36	35,27
10	Dùng thẻ flashcard	43	35	44	17	14	25,53
11	Sử dụng các ứng dụng phần mềm học chữ Hán	25	30	39	42	17	30,33

Bảng 3 cho thấy, số lượng sinh viên luyện tập chữ Hán bằng cách viết đi viết lại nhiều lần có tỷ lệ TBC cao nhất là 46,67. Đây là phương pháp học tập tốt, giúp sinh viên sẽ nhớ được các nét viết và chữ Hán lâu hơn. Tuy nhiên, số sinh viên học chữ Hán thông qua việc dùng thẻ Flashcard (TBC: 25,53) hay áp dụng phương pháp phân loại chữ Hán có cùng chức năng (TBC: 24,33) còn chiếm tỷ lệ thấp.

Ngoài những phương pháp học trên, nhóm nghiên cứu nhận được 8 phản hồi của sinh viên về cách tự học chữ Hán. Cụ thể các phương pháp học chữ Hán và mức độ thường xuyên của người học được thể hiện như sau:

- Học chữ Hán có cách viết giống nhau;
Tập đặt câu có sử dụng chữ Hán.

- Viết bằng Hiragana sau đó viết lại bằng chữ Hán.

- Khi sử dụng mạng xã hội có tiếng Nhật, chú ý đọc và tra các từ mới.

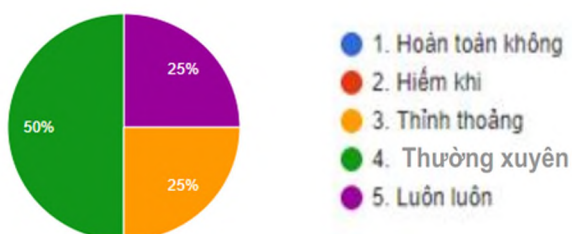
- Lặp lại nhiều lần, nhớ ngữ cảnh dùng từ.

- Học qua từ điển Mazii, qua App, xem phim.

Mức độ thường xuyên áp dụng các phương pháp trên được thể hiện qua biểu đồ dưới đây:

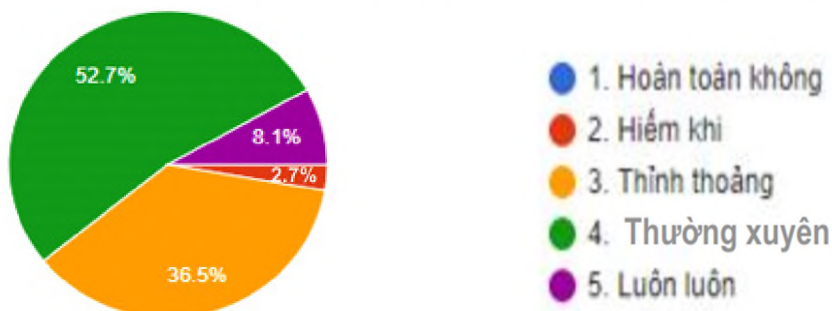
Biểu đồ 1: Đánh giá mức độ thường xuyên áp dụng các phương pháp tự học chữ Hán

8 responses



Tìm hiểu về việc tự học và luyện chữ Hán ngoài giờ học, nhóm nghiên cứu thu về được 148/154 ý kiến phản hồi của người học.

Biểu đồ 2: Đánh giá mức độ tự học và luyện tập chữ Hán ngoài giờ học của sinh viên



Từ biểu đồ trên, chúng ta thấy trên 60% số sinh viên thường xuyên tự học và luyện chữ Hán ngoài giờ học trên lớp; 36,5% số sinh viên thỉnh thoảng luyện tập chữ Hán sau giờ học. Tuy nhiên, vẫn có 4 phản hồi (chiếm 2,7%) trả lời là hiếm khi ôn tập chữ Hán ngoài giờ học trên lớp.

Lý giải cho việc không dành thời gian tự học và luyện tập chữ Hán sau giờ học, sinh viên cho rằng chữ Hán khó học, khó nhớ nên không có hứng thú học. Ngoài ra, cũng có sinh viên chưa tìm ra phương pháp học hiệu quả nên thường thụ động khi học chữ Hán. Nếu được thầy cô giao bài tập hoặc có kiểm tra mới học...

Tuy nhiên, ngoài giờ học chữ Hán trên lớp đa số sinh viên đã chủ động trong việc tự học và luyện chữ Hán ngoài giờ học. hàng ngày thông qua các trang website như Kanji 360, Kanji 512, Xkanji, Anki; app tự học chữ Hán như Học Kanji tiếng Nhật (Poro nihongo), Mochi Mochi - Học Kanji, Kanji Hero, Hack Kanji, Kanji Study hoặc học và luyện chữ Hán thông qua từ điển Mazzi, Jdict, tiếng Nhật ABC, Akebi, Manabu... các ứng dụng này cũng giúp việc học chữ Hán của sinh viên trở nên đơn giản, dễ nhớ và nhớ lâu hơn.

4.2.3. Về nguyện vọng và đề xuất của người học

Thông qua nguyện vọng và đề xuất (về lịch trình, giáo trình, thời lượng học...) của người học, nhóm nghiên cứu có thể nhóm lại thành ba nội dung chính từ 48 phản hồi của người học:

- Về lịch trình, giáo trình

Về lịch trình, giáo trình có 11/48 (chiếm 22,9%) ý kiến cho rằng: Lịch trình học chữ Hán nhiều nên việc tiếp thu và có thời gian ôn lại còn hạn chế.

Tuy nhiên, có 5/48 (chiếm 10,4%) ý kiến cho rằng lịch trình và giáo trình chữ Hán hợp lý nên không có đề xuất thêm nguyện vọng.

- Về thời lượng học

Về thời lượng học chữ Hán, có 12/48 (chiếm 25%) ý kiến cho rằng cần tăng thêm thời lượng học chữ Hán, thêm thời gian luyện tập để người học nhớ được chữ Hán lâu hơn. 9/48 (chiếm 18,75%) ý kiến cho rằng, thời lượng học chữ Hán là phù hợp. Chữ Hán chủ yếu là tự học nên không cần tăng số tiết học trên lớp.

- Về phương pháp giảng dạy, hình thức luyện tập

Về phương pháp giảng dạy và hình thức luyện tập, người học mong muốn được học kỹ hơn về bộ thủ, về cách cấu tạo chữ Hán. Bên cạnh đó, có 28/48 (chiếm 58,3%) ý kiến của người học mong muốn có nhiều bài tập luyện tập, làm các dạng đề về chữ Hán, có các bài kiểm tra nhỏ trước giờ học chữ Hán để giúp người học có ý thức luyện tập chữ Hán nhiều hơn.

5. Kết luận và đề xuất, kiến nghị

Thông qua ý kiến đánh giá của sinh viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên, phương pháp tự học và rèn luyện chữ Hán của sinh viên, nghiên cứu của chúng tôi đã

thu được một số kết quả nhất định, đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số khó khăn mà giảng viên và sinh viên gặp phải trong quá trình giảng dạy và học tập.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề xuất về một số hoạt động và phương pháp giảng dạy chữ Hán cho sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Nhật, tại Trường Đại học Hà Nội.

- Giải thích ý nghĩa của từng bộ thủ và mối tương quan giữa hình, âm và nghĩa:

Giảng viên cần đặc biệt chú trọng nhiều hơn nữa đến việc giải thích ý nghĩa của từng bộ thủ và mối tương quan giữa hình, âm và nghĩa vì mỗi một chữ Hán thường có sự kết hợp của ba yếu tố này. Việc gợi ý đặc điểm biểu thị ý nghĩa của từng bộ chữ trong chữ Hán giúp sinh viên nhớ từ mới nhanh và lâu hơn. Các bộ thủ có công dụng biểu nghĩa tuy không hẳn chính xác nhưng có thể giúp sinh viên suy ra nghĩa gốc. Ví dụ chữ 姊 (tỉ) nghĩa là chị gái, chữ 妹 (muội) nghĩa là em gái, hai chữ Hán này đều có bộ nữ “女”, ý nghĩa của chúng đều liên quan đến “phụ nữ, con gái”.

- Sử dụng phương pháp chiết tự và giải nghĩa để phân tách các bộ thành phần của chữ Hán

Bên cạnh việc kết hợp với phương pháp dạy chữ Hán theo bộ thủ, giảng viên có thể sử dụng phương pháp chiết tự và giải nghĩa để phân tách mỗi chữ Hán ra làm nhiều thành phần, phân tích giải thích ý nghĩa của mỗi thành phần, sau cùng là giải thích ý nghĩa của toàn chữ. Ví dụ chữ 休 (hưu)

nghĩa là nghỉ ngơi. Chữ này được ghép từ chữ 人 (người) và chữ 木 (cây). Có nghĩa là khi làm việc mệt nhọc thì ngồi nghỉ tại gốc cây.

- Hướng dẫn phân loại các chữ Hán có bộ thủ giống nhau

Giảng viên có thể lồng ghép, hướng dẫn sinh viên các phương pháp để nhớ chữ Hán một cách hiệu quả bằng cách hướng dẫn phân loại các chữ Hán theo hình dạng như các chữ Hán có bộ thủ giống nhau.

- Hướng dẫn phân loại chữ Hán theo nhóm ý nghĩa, nhóm cách sử dụng từ loại...

Tuỳ vào ý nghĩa mà có thể phân loại chữ Hán theo nhiều nhóm ý nghĩa khác, hoặc có thể phân loại chữ Hán theo nhóm cách sử dụng từ loại như: nhóm chữ Hán là các “tính từ đuôi i”, “tính từ đuôi na”, “động từ”, “động từ suru”, danh từ địa điểm + tiếp vĩ ngữ...; học chữ Hán theo cách phân nhóm theo sự cấu thành từ của động từ; theo từ đồng âm; theo phương pháp nhớ âm On...

- Thiết kế các hoạt động luyện tập chữ Hán tạo hứng thú cho người học:

Ngoài các phương pháp giảng dạy trên, trong các giờ dạy giảng viên có thể lồng ghép hướng dẫn sinh viên các phương pháp để nhớ chữ Hán khác như: tạo thói quen viết, đọc nhiều, tạo những tấm thẻ flashcard để có thể chủ động học ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào. Giảng viên cần thiết kế các hoạt động giúp giờ học thu hút và hiệu quả hơn như tổ chức các trò chơi có liên quan đến chữ Hán...

- *Giao bài tập về nhà, tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả của người học:*

Sau mỗi bài giảng, giảng viên cần tổng hợp lại những kiến thức đã học, giao bài tập về nhà cho sinh viên, tăng cường kiểm tra việc hoàn thành bài tập và kết hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng các bài kiểm tra đột xuất trước mỗi buổi học. Đề ra nhiệm vụ cho sinh viên trước, trong và sau giờ học chữ Hán. Để sinh viên có thể tự trau dồi thêm về vốn chữ Hán thì giảng viên cần giới thiệu và hướng dẫn sinh viên tìm và sử dụng những tài liệu ngoài giáo trình sử dụng trên lớp.

Giảng viên cần đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra nội dung đã học trên lớp để đánh giá sinh viên tiếp thu bài học như thế nào. Thông qua công tác kiểm tra thường xuyên như vậy, giảng viên sẽ biết được tình hình học của sinh viên để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Với những sinh viên chưa có sự chủ động tự giác của bản thân, bị nản khi tự học do chữ Hán khó viết, khó nhớ, nhớ trước quên sau... thì giảng viên cần thường xuyên động viên, khích lệ, biểu dương đối với những tiến bộ của sinh viên giúp sinh viên tiếp tục kiên trì để học chữ Hán tốt hơn.

Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung và phương pháp giảng dạy tiếng Nhật nói riêng trong đó có việc giảng dạy chữ Hán rất đa dạng và phong phú. Để có được phương pháp giảng dạy hay, phù hợp, giúp sinh viên nhanh chóng lĩnh hội và vận dụng các kiến thức đã học đòi hỏi giảng

viên cần phải công phu, đầu tư nhiều thời gian, công sức tìm tòi, sáng tạo và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi học tập; phải luôn luôn cải tiến các phương pháp giảng dạy vốn có và cập nhật các phương pháp mới để ngày càng nâng cao chất lượng giờ học hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 武部良明 (1989) 『漢字の教え方—日本語を学ぶ非漢字系外国人のために』アルク
2. 大森雅美 (2013) 『日本語教師の7つ道具シリーズ2 漢字授業の作り方編』アルク
3. 加納智恵子 (2013) 『Intermediate Kanji Book』凡人社.
4. Oxford, R. L. (1990). *Language learning strategies: What every teacher should know*. Heinle & Heinle Publishers.
5. Mori, Y., & Shimizu, H. (2007). Japanese language students' attitudes toward Kanji and their perceptions on Kanji learning strategies. *Foreign Language Annals*.
6. Shimizu, H., & Green, K. E. (2002). Japanese Language educators' strategies for and attitudes toward teaching Kanji. *The Modern Language Journal*.
7. *Chương trình chi tiết ngôn ngữ Nhật* (2022), Trường Đại Học Hà Nội.
8. Pham, M. T., & Truong, V. Q. (2022). Nâng cao năng lực tự học Kanji cho sinh viên ngành ngôn ngữ Nhật Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Khoa học xã hội*.
9. Nguyễn Tài Căn (2001). *Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Trần Thị Thanh Thủy (2018). *Một số phương pháp giảng dạy chữ Hán ở môn THT A1, A2*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo viên

năm học 2017-2018, Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội.

11. Trần Thị Thanh Thủy (2023). *Đề xuất một số phương pháp giảng dạy chữ Hán trong giáo trình 『みんなの日本語 初級 I 漢字』*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo viên năm học 2022-2023, Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội.

12. Trần Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Thu Cúc (2023). *Thực trạng giảng dạy và học chữ*

Hán của sinh viên năm thứ nhất tại Khoa tiếng Nhật - Trường Đại học Hà Nội - Đề xuất một số phương pháp giảng dạy hiệu quả. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ 4 “Nghiên cứu- giảng dạy ngôn ngữ Nhật và Nhật Bản học”, Trường Đại học Hà Nội.

13. Trần Việt Thanh (2001). *Quy tắc học chữ Hán*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Thân Thị Kim Tuyền (2019). Nghiên cứu khảo sát về thủ pháp học chữ Hán của sinh viên tiếng Nhật. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*.

PHỤ LỤC: PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIỜ HỌC CHỮ HÁN CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TẠI KHOA TIẾNG NHẬT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Các em sinh viên NB22 thân mến!

Nhóm nghiên cứu chúng tôi thực hiện điều tra thực trạng giờ học chữ Hán của sinh viên năm thứ nhất tại Khoa tiếng Nhật - Trường Đại học Hà Nội, để làm dữ liệu cho việc thiết kế hoạt động giờ học phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Chúng tôi sẽ thống kê kết quả trả lời để phục vụ cho đề tài nghiên cứu. Những thông tin cá nhân không nhằm phục vụ cho mục đích nào khác ngoài điều tra này.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ các em.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN (các em có thể điền hoặc không điền mục này)

Họ và tên: Lớp:

Email: Số điện thoại:

B. NỘI DUNG

1. Trình tự cơ bản trong giờ học chữ Hán em đã và đang tham dự, về cơ bản các Thầy/ Cô thực hiện ở lớp như thế nào? (Hãy viết ngắn gọn mô tả về giờ học đó)

.....
.....

2. Trong các giờ học chữ Hán, các phương pháp dạy/hình thức luyện tập sau đây được các Thầy/ Cô sử dụng thường xuyên thế nào?

1. Hoàn toàn không	2. Hiếm khi	3. thỉnh thoảng	4. Thường xuyên	5. Luôn luôn
--------------------	-------------	-----------------	-----------------	--------------

1	Hướng dẫn cách viết chữ Hán theo quy tắc	1	2	3	4	5
2	Giới thiệu về tổng số nét của chữ Hán đó	1	2	3	4	5
3	Giới thiệu về các bộ cấu thành chữ Hán đó	1	2	3	4	5
4	Giới thiệu về âm Hán Việt của chữ Hán đó	1	2	3	4	5
5	Giới thiệu về cách đọc On và Kun của chữ Hán đó	1	2	3	4	5
6	Lấy các ví dụ về cách đọc On và Kun của chữ Hán đó	1	2	3	4	5
7	Phân loại chữ Hán có cùng chức năng	1	2	3	4	5
8	Dạy chữ Hán theo bộ thủ	1	2	3	4	5
9	Liên tưởng đến các hình ảnh sinh động	1	2	3	4	5
10	Phương pháp chiết tự và giải nghĩa	1	2	3	4	5
11	Thầy/ Cô gọi sinh viên lên bảng kiểm tra cách viết, cách đọc	1	2	3	4	5
12	Thầy/ Cô cho sinh viên làm các bài tập về cách đọc, cách viết chữ Hán	1	2	3	4	5

3. Khi học chữ Hán, em có thường áp dụng các phương pháp sau đây không? Em hãy khoanh tròn một con số chỉ mức độ từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không	2. Hiếm khi	3. thỉnh thoảng	4. Thường xuyên	5. Luôn luôn
--------------------	-------------	-----------------	-----------------	--------------

1	Viết đi viết lại nhiều lần	1	2	3	4	5
2	Sử dụng chữ Hán thường xuyên thay vì dùng Hiragana	1	2	3	4	5
3	Làm các bài tập về cách đọc, cách viết chữ Hán	1	2	3	4	5
4	Học chữ Hán thông qua sách, báo, tin tức, phim ảnh	1	2	3	4	5
5	Phân loại chữ Hán có cùng chức năng	1	2	3	4	5
6	Học theo bộ thủ	1	2	3	4	5
7	Liên tưởng đến các hình ảnh sinh động	1	2	3	4	5
8	Phương pháp chiết tự và giải nghĩa	1	2	3	4	5
9	Dựa vào âm Hán Việt để ghi nhớ âm On	1	2	3	4	5
10	Dùng thẻ flashcard	1	2	3	4	5
11	Sử dụng các ứng dụng phần mềm học chữ Hán	1	2	3	4	5

4. Ngoài những phương tiện học trên, em còn có phương pháp học chữ Hán nào khác, em hãy nêu ra các cách học và mức độ thường xuyên sử dụng chúng:

1		1	2	3	4	5
2		1	2	3	4	5
3		1	2	3	4	5

5. Ngoài giờ học chữ Hán trên lớp em có thường tự học và luyện chữ Hán không?

1. Hoàn toàn không	2. Hiếm khi	3. thỉnh thoảng	4. Thường xuyên	5. Luôn luôn
--------------------	-------------	-----------------	-----------------	--------------

6. Nếu ngoài giờ học chữ Hán trên lớp, em không thường tự học và luyện chữ Hán, em hãy viết dưới đây các lý do:

.....
.....

7. Ngoài giờ học chữ Hán trên lớp, để tự học và luyện chữ Hán, em dùng tài liệu/ứng dụng phần mềm gì?

.....
.....

8. Em hãy nêu nguyện vọng và đề xuất (về chương trình, giáo trình, thời lượng học...) nhằm cải thiện môn học:

.....
.....

Xin cảm ơn các em!

(Ngày nhận bài: 24/11/2023; ngày duyệt đăng: 25/3/2024)